

Số: **901** /TKV- KS

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2024

V/v báo cáo xin ý kiến TKV trước khi
biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên
hàng năm và xếp loại doanh nghiệp

Kính gửi:

CÔNG TY CP THAN CAO SƠN - TKV

Số:..... 228.....

ĐẾN Ngày: 21/02/2024

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

- Người đại diện của TKV tại các Công ty CP là Công ty con/Công ty liên kết với TKV;
- Các Công ty CP là Công ty con và Công ty liên kết với TKV.

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp tại các doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định 2148/QĐ-TKV ngày 22/12/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Ban hành quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty mẹ TKV và các Công ty con, Công ty có vốn đầu tư của TKV.

Đề việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm (viết tắt là ĐHĐCĐ) đảm bảo quy định. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đề nghị Người đại diện của TKV tại các Công ty cổ phần là Công ty con/Công ty liên kết với TKV, như sau:

1. Đối với Người đại diện phần vốn của TKV tại các Công ty cổ phần

Báo cáo xin ý kiến TKV bằng văn bản trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau:

1.1. Thời gian, địa điểm, chương trình tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024

1.2. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023

(1). Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023;

(2). Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán (bản sao);

(3). Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023.

Một số lưu ý khi trình phương án phân phối lợi nhuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

- Đối với khoản lợi nhuận để lại chưa phân phối tương ứng với phần giá trị tài sản thuế hoãn lại tại ngày 31/12/2023: TKV đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV tại các Công ty có ý kiến với Công ty tính toán lại số dư "Tài sản thuế thu nhập hoãn lại" và thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức theo quy định, đảm bảo nguyên tắc thận trọng và nhất quán với các kỳ kế toán trước.

- Đối với các đơn vị để lại Lợi nhuận chưa phân phối bổ sung nguồn vốn SXKD. TKV đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV tại các Công ty có ý kiến với Công ty: (1) có phương án, kế hoạch về việc sử dụng bổ sung vốn cho hoạt động SXKD, báo cáo xin ý kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; (2)

chuẩn xác lại giá trị trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi theo quỹ lương đã được phê duyệt.

- Đối với các công ty có phát sinh khoản chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ tại ngày 31/12/2023: TKV đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV tại các Công ty báo cáo Phương án sử dụng về TKV cùng với kỳ báo cáo xin ý kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024.

(4). Mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023;

(5). Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị,...;

(6). Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc;

(7). Các biểu báo cáo theo Mẫu số 01, 02, 03, 04 (kèm theo công văn này);

1.3. Kế hoạch năm 2024

(1). Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

(2). Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024;

(3). Kế hoạch trả cổ tức năm 2024;

(4). Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.

1.4. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

1.5. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành (Luật số 59/2020/QH14), Quy chế quản lý người đại diện của TKV (quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020).

1.6. Về việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2023

(1). Các đơn vị đánh giá, xếp loại doanh nghiệp trên cơ sở các tiêu chí xếp loại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính Phủ, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 19/9/2021 của Bộ Tài chính “về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước”.

Trong đó, lưu ý tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể:

“Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành

- Doanh nghiệp xếp loại A khi đáp ứng các điều kiện sau:

+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế.

+ Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính,

báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.

- Doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau thì xếp loại B:

+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 01 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu.

+ Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 02 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.

- Doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau thì xếp loại C:

+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế do có từ 02 hành vi vi phạm khác nhau trở lên thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; Hoặc doanh nghiệp có hành vi trốn thuế theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

+ Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản từ 03 lần trở lên về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.

+ Người quản lý doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của doanh nghiệp được đánh giá xếp loại thuộc một trong những lĩnh vực đã nêu tại điểm a khoản 4 Điều 12 Thông tư này theo công bố, kết luận của cơ quan chức năng. Việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp chỉ tính 01 lần đối với cùng một (01) vụ việc sai phạm của Người quản lý doanh nghiệp.

- Các hành vi vi phạm thủ tục thuế không xem xét để thực hiện đánh giá xếp loại doanh nghiệp."

(2). Các Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc báo cáo về xử phạt trong lĩnh vực thuế theo quy định.

Các công ty lập và gửi các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm thuế, gồm:

+ Lập Mẫu số 03-ĐHCĐ "Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành" kèm theo văn bản này.

+ Gửi bản sao các Quyết định xử phạt vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu,....

1.7. Thời gian gửi văn bản báo cáo về TKV:

- Các văn bản xin ý kiến TKV của Người đại diện phần vốn phải gửi đến TKV với thời hạn ít nhất **trước 20 ngày làm việc** tính đến thời điểm dự kiến công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để TKV có ý kiến chỉ đạo.

1.8. TKV chỉ thực hiện thẩm tra và trả lời người đại diện phần vốn của TKV tại các Công ty khi các đơn vị báo cáo, gửi đầy đủ hồ sơ theo quy định nêu trên và các tài liệu khác khi TKV yêu cầu.

2. Đối với Người đại diện TKV được cử tham gia Ban Kiểm soát, giữ chức vụ: Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát tại các Công ty cổ phần

Ngoài việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định, TKV yêu cầu Người đại diện của TKV được cử tham gia Ban Kiểm soát tại các công ty cổ phần, thực hiện như sau:

- Tăng cường việc kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính,...;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024: Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty, Báo cáo tài chính năm, Phương án phân phối lợi nhuận, Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc,... năm 2023 của Công ty.

TKV đề nghị Người đại diện của TKV tại các Công ty cổ phần là Công ty con/Công ty liên kết với TKV tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (e-copy);
- HDTV(e-copy, báo cáo);
- Ban KS TKV (e-copy);
- Phó TGĐ Trần Hải Bình (e-copy);
- Các Ban: VP, QLV, KSNB, KTTC, KH, KSH, DL, TCNS, ĐT (e-copy);
- Lưu: VT, KSNB.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thanh Hải

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
 Năm

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
I	VỐN ĐIỀU LỆ	Tr.đồng		
	Trong đó: + Tỷ lệ vốn góp của TKV	%		
	+ Vốn góp của TKV	Tr.đồng		
II	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP			Mẫu 04 kèm theo
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác			
a	Kế hoạch doanh thu năm báo cáo	Tr.đồng		
b	Tổng Doanh thu thực hiện năm báo cáo: (Bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31))	Tr.đồng		
c	Tỷ lệ % Thực hiện/ kế hoạch ($c=b/a*100$)	%		
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 1:	A, B, C		
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân			
2.1. Lợi nhuận kế hoạch				
a	Kế hoạch lợi nhuận	Tr.đồng		
b	Vốn CSH bình quân kế hoạch:	Tr.đồng		
c	Tỷ suất lợi nhuận KH/Vốn CSH bình quân KH ($c=a/b*100$)	%		
2.2. Lợi nhuận thực hiện				
d	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr.đồng		
e	Vốn chủ sở hữu bình quân thực hiện: (Tổng (Vốn góp của CSH (Mã số 411) + Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418) + Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422)) bình quân thực hiện 4 quý	Tr.đồng		Mẫu số 02 kèm theo
f	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân thực hiện ($f=d/e*100$)	%		
2.3.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện/Tỷ suất Lợi nhuận kế hoạch (2.3 = f/c)	%		
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 2:	A, B, C		
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn			
a	Nợ phải trả quá hạn (theo công ty báo cáo)	Tr.đồng		
b	Tài sản ngắn hạn (MS 100-BCĐKT)	Tr.đồng		
c	Nợ ngắn hạn (MS 310-BCĐKT)	Tr.đồng		
d	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ($d=b/c$)	Lần		
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3	A, B, C		
4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật			Mẫu số 03 kèm theo

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
+	Công ty báo cáo trong năm 202....., Công ty có/không có vi phạm chế độ chính sách.			
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4	A, B, C		
5	Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp năm 20....			
III	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 202.....			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Tr.đồng		
	- LN năm nay	Tr.đồng		
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Tr.đồng		<i>Có Phương án chi tiết kèm theo</i>
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/202...	Tr.đồng		
3	Phương án trả cổ tức năm 202...			
3.1.	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHĐCD đầu năm	%		
3.2.	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%		
3.3	Số tiền trả cổ tức	Tr.đồng		
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	Tr.đồng		
5	Lợi nhuận còn lại (5 = 1-2-3.3-4)	Tr.đồng		
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng		
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			
b1	Quỹ lương thực hiện năm 202.....của công ty	Tr.đồng		
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	Tr.đồng		
+	Số lao động bình quân năm 202...	Người		
+	Tiền lương bình quân năm 202.....	Ngàn.đ/ng/th		
b3	Số tháng lương được trích tối đa (3 tháng lương)	Tháng		
b4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4 = b2*b3)	Tr.đồng		
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương BQ	Tháng lương BQ		
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/LĐ BQ	Tr.đ/người		
c	Trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp			
c1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQL DN năm 202...	Tr.đồng		
c2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng lương)	Tháng		
c3	Mức trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (c3=c1*c2)	Tr.đồng		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

..., ngày ... tháng.... Năm....
Người đại diện phần vốn của TKV
Tại công ty.....
(Ký, họ tên, đóng dấu)

BẢNG TÍNH VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN

Năm

(DVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Vốn chủ sở hữu tại bảng cân đối kế toán các Quý					Lợi nhuận sau thuế		Tỷ suất lợi nhuận (%)	
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Vốn CSH BQ năm	KH	Thực hiện	KH	TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Vốn góp của CSH (Mã số 411)									
2	Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418)									
3	Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422)									
	Cộng (1+2+3)									

Người lập biểu

....., ngày..... tháng.... Năm.....

Người đại diện phân vốn của TKV

Tại Công ty.....

(Ký, họ tên, đóng dấu)

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Năm

Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành	Có	Không
- Doanh nghiệp xếp loại A khi đáp ứng các điều kiện sau:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
+ Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại B:		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 01 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
+ Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 02 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại C:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 02 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; Hoặc doanh nghiệp có hành vi trốn thuế theo quy định của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
+ Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản từ 03 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
+ Người quản lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của doanh nghiệp được đánh giá xếp loại thuộc một trong những lĩnh vực đã nêu tại điểm a khoản 4 Điều 12 Thông tư số 200/2015/BTC theo công bố, kết luận của cơ quan chức năng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ghi chú: Việc đánh giá tiêu chí 4 thực hiện theo Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021

Người lập biểu

....., ngày.... tháng.... Năm....
Người đại diện phần vốn của TKV
Tại Công ty.....
(Ký, họ tên, đóng dấu)

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM....

Chỉ tiêu 1(tr.đồng)			Chỉ tiêu 2			Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 (tình hình chấp hành các quy định pháp luật) Xếp loại	Chỉ tiêu 5 (Tình hình thực hiện sản phẩm công ích) Xếp loại	Xếp loại DN	
Doanh thu và thu nhập khác			Tỷ suất LN/vốn		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr đồng)				Xếp loại
KH	TH	Xếp loại	KH	TH		TSNH	Nợ NH	TSNH/NH(lần)					
					(tr đồng)	(tr đồng)							

Người lập biểu

....Ngày tháng Năm 202....
 Người đại diện phần vốn của TKV
 Tại Công ty.....
 (Ký, họ tên, đóng dấu)